

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 166 /2021/HS-PT

Ngày 13 - 12 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Phần

Bà Nguyễn Thị Huyền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên - Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An

***- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo Phan Tất T và Nguyễn Như T, do có kháng cáo của các bị cáo Phan Tất T và Nguyễn Như T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

***- Các bị cáo kháng cáo:***

1. Họ và tên: Nguyễn Như T; Tên gọi khác: Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/6/1985 tại xã Xuân T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; Nơi cư trú: Xóm 11, xã Xuân T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; họ tên cha: Nguyễn Như L (đã chết); họ tên mẹ: Trịnh Thị B (đã chết); anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1987; con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/11/2007;

- Ngày 27/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/12/2008;

- Ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/01/2017;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.– Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Tất T1; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 13/9/1984 tại xã Xuân T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 11, xã Xuân T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; họ tên cha: Phan Bội C, sinh năm: 1952; họ tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm: 1952; anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1997; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 08/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”;

- Ngày 01/8/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/9/2005;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.– Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Trọng H, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm Cửa Trông, xã Sơn T, huyện Yên Tnh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm 8 xã Sơn T, huyện Yên Tnh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm 14, xã Sơn T, huyện Yên Tnh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

*Ngoài ra còn có bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 31/01/2021, Công an xã Lăng Thành phối hợp với Công an xã Hùng T, huyện Yên T tiến hành kiểm tra nhà ở của Phạm Xuân Q thì Phạm Xuân Q bỏ chạy. Ngày 26/02/2021, Phạm Xuân Q đến Công an huyện Yên Thành đầu thú và khai nhận về hành vi của mình.

Trên cơ sở lời khai của Phạm Xuân Q, cùng ngày 26/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Như T và Phan Tất T1 để làm rõ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Phạm Xuân Q, Nguyễn Như T, Phan Tất T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Vào khoảng tháng 11 năm 2020, Phạm Xuân Q nói với Nguyễn Như T và Phan Tất T1 về việc khi nào bắt trộm được chó thì bán lại cho Phạm Xuân Q. Từ khoảng 19 giờ 00 phút đến khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 31/01/2021, Nguyễn Như T và Phan Tất T đã trộm cắp được 08 con chó của: gia đình chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1975, trú xóm 4, xã Hùng T, huyện Yên T; gia đình anh Đinh Văn D, sinh năm 1983, trú xóm 2, xã Phúc T, huyện Yên T; gia đình ông Tăng Ngọc V, sinh năm 1956, trú xóm 8, xã Tiến T, huyện Yên T; gia đình anh Nguyễn Bá P, sinh năm 1973, trú xóm Đồng Đ, xã Mã T, huyện Yên T; gia đình bà Trần Thị T, sinh năm 1969, trú xóm 7, xã Mã T, huyện Yên T; gia đình ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1961, trú xóm Đông Sơn, xã Hậu T, huyện Yên T; gia đình ông Phan Ngọc B, sinh năm 1969, trú xóm Đồng Bàu, xã Mã T, huyện Yên T; gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú xóm 5, xã Hùng T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: giá trị các tài sản định giá tại thời điểm ngày 31/01/2021 như sau: Tổng giá trị của 08

con chó được xác định là 8.340.000 đồng (tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày từ bắt bị cáo đi thi hành án trừ tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Tất T1 10 (mười) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày từ bắt bị cáo đi thi hành án trừ tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, bị cáo Phan Tất T1 làm đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và cho rằng bị cáo không phạm tội và quyết định của bản án sơ thẩm là oan sai. Bị cáo T cho rằng ngày 31/01/2021 bị cáo lái xe ô tô chở Tuệ đến nhà anh S tại xã Sơn Thành uống rượu cùng với Tuệ, anh S, anh Hậu, anh Mạnh sau khi uống rượu xong đến nhà anh Chiến chơi đến gần 12 giờ đêm mới về nhà.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Như T làm đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo với nội dung xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Như T và Phan Tất T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

Áp dụng Điều 355, Điều 356 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày từ bắt bị cáo đi thi hành án trừ tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Tất T1 10 (mười) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021.

Bị cáo Nguyễn Như T không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Tất T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị cáo T cho rằng mình không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo T.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Tất T cho rằng bị cáo bị ép cung nhục hình tuy nhiên bị cáo không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh nên các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Như T và Phan Tất T thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo Nguyễn Như T thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo Phan Tất T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào các bản tự khai do bị cáo viết tại cơ quan điều tra, các biên bản hỏi cung các bị cáo và lời khai của bị cáo Nguyễn Như T, Phạm Xuân Q trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lê Trọng H, anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Văn M là những người uống rượu tại nhà anh S, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T cho rằng mình uống rượu tại nhà anh S vào ngày 31/01/2021, nhưng tại phiên tòa hôm nay các anh S, Mạnh, Hậu đều khai không nhớ uống rượu là ngày nào, bị cáo Nguyễn Như T khẳng định tại phiên tòa ngày đi uống rượu tại nhà anh S ở xã Sơn Thành không phải là ngày bị cáo T rủ bị cáo T đi trộm chó. Bị cáo Quý khẳng định số chó mua tối 31/1/2021 là mua của Tuệ và Thắng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T1, T, Quý đều thừa nhận các bị cáo không có mâu thuẫn với nhau. Bị cáo T1 cho rằng mình không thực hiện hành vi phạm tội nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Đồng thời căn cứ Biên bản ghi lời khai của anh Ngọc (BL 356), anh Nghiêm (BL 380) mô tả về đặc điểm của hai người bán chó cho Phạm Xuân Q trong đêm 31/01/2021 phù hợp với hình dáng của bị cáo T và bị cáo T1 tại phiên tòa hôm nay. Như vậy, đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Tất T1 với Nguyễn Như T đã có hành vi trộm 08 con chó với tổng giá trị 8.340.000 đồng vào đêm ngày 31/01/2021 sau đó về bán cho anh Phạm Xuân Q. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Như T và Phan Tất T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp

luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Như T, Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là nghiêm minh. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Như T cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo T khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, số tiền phạm tội không lớn nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Phan Tất T1 căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ, lời khai của các bị cáo, lời khai người liên quan, lời khai người làm chứng tại phiên tòa đủ căn cứ kết luận tối ngày 31/01/2021 bị cáo T1 cùng bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tổng số 08 con chó có giá trị 8.340.000 đồng bán cho Phạm Xuân Q. Đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phan Tất T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; kháng cáo bị cáo Nguyễn Như T được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Tất T; Chấp nhận kháng cáo Nguyễn Như T giảm hình phạt cho bị cáo T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 06 (Sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Tất T1 10 (mười) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 07/3/2021.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Tất T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Như T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- UBND ;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hải Minh**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ phút ngày 10 tháng 03 năm 2021,

Tại trụ sở TAND tỉnh Nghệ An.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Anh S; Bà Trần Thị Mỹ Hải

Tiến hành nghị án vụ án HSPT thẩm thụ lý số 267/2020/TLPT-HS ngày 20/11/2020

Đối với bị cáo: Lê Văn Hoàng bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"

*Căn cứ Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**

#### **CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Xét kháng cáo: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Hoàng, sửa Bản án sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03 = 100% nhất trí

2. Về nội dung: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoàng 02 (Hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2020.



Căn cứ Biểu quyết 03/03= 100% nhất trí

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Hoàng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Biểu quyết 03/03= 100% nhất trí

4. Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Biểu quyết 03/03= 100% nhất trí

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết 3/3= 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 03 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các thẩm phán**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh S

Trần Thị Mỹ Hải

Nguyễn Thị Hải Minh